TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1120/2017/LĐ-PT
Ngày: 11-12-2017
V/v Tranh chấp đòi tiền lương.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 11 và ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLPT-LĐ ngày 20/10/2017 về việc "Tranh chấp đòi tiền lương".

Do bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2552/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 6428/2017/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông H, sinh năm 1956

Địa chỉ: đường A, Phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ĐD1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường B, Phường P2, quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 001212 ngày 12/01/2017 do Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK).

Trụ sở: đường C, Phường P3, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐD2, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ĐD3, sinh năm 1960

Địa chỉ: đường D, Phường P4, quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 2061/UQ-XKSG ngày 01/12/2017 của Công ty Cổ phần XK)

- *Người kháng cáo:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông H và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông ĐD1 trình bày:

Năm 2004, ông H vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên XK (tên mới: Công ty Cổ phần XK) sau đây gọi tắt là Công ty XK. Nhưng đến ngày 10/02/2006,ông H và Công ty mới ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 37-2006 LX/HĐLĐ, công việc là lái xe buýt.

Ngày 15/03/2016, ông H có đơn xin nghỉ việc và được Công ty giải quyết những chế độ liên quan đến quyền lợi. Tuy nhiên Công ty không thanh toán tiền lương những ngày ông H chưa nghỉ phép năm.

Ngày 07/9/2016, ông H gởi đơn đến Phòng Lao động thương binh xã hội để nhờ hòa giải nhưng hòa giải không thành.

Do đó, ông H khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty Cổ phần XK thanh toán tiền lương những ngày ông H chưa nghỉ phép năm, cụ thể: từ năm 2012 đến năm 2014 là 13 ngày phép/năm, năm 2015 là 14 ngày phép/năm, năm 2016 là 03 ngày phép/ năm. Tổng số tiền ông H yêu cầu thanh toán là 10.920.000 đồng (56 ngày phép x 195.000 đồng/ ngày), không yêu cầu Công ty phải trả lãi.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ông ĐD3 trình bày:

Thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn về thời gian làm việc, thời gian xin nghỉ việc của ông H.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương chưa nghỉ phép năm của ông H Công ty Cổ phần XK có ý kiến như sau:

1/ Đối với số tiền lương những ngày chưa nghỉ phép từ năm 2012 đến năm 2015: Nếu trong năm người lao động nghỉ phép sẽ được hưởng nguyên lương. Do ông H không nghỉ phép trong năm nên ông H không được hưởng khoản tiền này. Tiền nghỉ phép chỉ được giải quyết theo từng năm và được giải quyết trong năm nếu người lao động có yêu cầu. Trường hợp người lao động có yêu cầu mà Công ty không giải quyết kịp thời thì sẽ giải quyết ở năm tiếp theo chứ không cộng dồn nhiều năm nên Công ty không đồng ý trả tiền lương những ngày chưa nghỉ phép năm cho ông H trong thời gian này.

2/ Đơn khởi kiện của ông H yêu cầu thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép năm từ năm 2012 đến năm 2015 đã hết thời hiệu khởi kiện, vi phạm thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Lao động. Đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

3/ Công ty chỉ chấp nhận thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép năm 2016 cho ông H là 582.189 đồng (194.063 đồng/ ngày x 03 ngày = 582.189 đồng) tương ứng với thời gian 03 tháng làm việc tại Công ty = 03 ngày nghỉ phép vì còn trong thời hiệu khởi kiện và theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Bộ luật Lao động.

Tại phiên Tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương những ngày ông H chưa nghỉ phép năm là 10.867.528 đồng.

(Lương cơ bản 1.150.000 đồng x hệ số 4.05) : 24 ngày = 194.063 đồng/ ngày x 56 ngày phép = 10.867.528 đồng);

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 153 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 111; Điều 112; Điều 114; Điều 201, Điều 202 Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐ – CP ngày 12/01/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK).

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) phải thanh toán cho ông H tiền lương những ngày ông H chưa nghỉ phép từ năm 2012 đến năm 2016 là 10.867.528 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi tám đồng)

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 326.026 đồng (Ba trăm hai mươi sáu ngàn không trăm hai mươi sáu đồng).

- Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 19/9/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) có người đại diện theo ủy quyền là ông ĐD3 xác định nội dung kháng cáo và yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết như sau:

Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể: Sửa án sơ thẩm; Bác yêu cầu của nguyên đơn đòi tiền nghỉ hằng năm từ năm 2012 đến năm 2015 vì hết thời hiệu yêu cầu hòa giải và hết thời hiệu khởi kiện. Trái quy định tại khoản 2 Điều 111 Bộ luật lao động; trái thỏa ước lao động tập thể của những năm 2013, 2014, 2015 không dồn ngày nghỉ hằng năm quá 2 năm; Chấp nhận yêu cầu của bị đơn thanh toán tiền nghỉ hằng năm của năm 2016 chưa nghỉ cho nguyên đơn tương ứng 03 tháng làm việc của năm 2016.

Nguyên đơn là ông H có ông ĐD1 là người đại diện theo ủy quyền xác định không kháng cáo án sơ thẩm; không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của bị đơn; không đồng ý hòa giải với bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm có nêu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về tố tụng: Ngày 12/9/2017, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên án vụ án. Ngày 19/9/2017 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) nộp đơn kháng cáo và đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là còn trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ thỏa thuận tại Thỏa ước lao động tập thể các năm 2013, 2014, 2015, 2016 có nội dung nếu người lao động chưa nghỉ hàng năm hoặc nghỉ chưa hết ngày nghỉ hằng năm của năm trước đó thì được chuyển ngày nghỉ hàng năm liền kề để nghỉ, nhưng không cộng dồn ngày phép quá hai năm.

Giữa ông H và Công ty có thỏa thuận việc nghỉ phép hằng năm từ 2012 đến tháng 03/2016. Do ông H không có nhu cầu nghỉ phép, nên theo thỏa thuận tại

Thỏa ước lao động tập thể thì phép năm từ 2012 đến năm 2014 của ông H đã chấm dứt và ông H không được nhận tiền phép của những năm này là 194.062 đồng/ngày x 39 ngày = 7.568.418 đồng. Đến tháng 3/2016 ông nghỉ việc thì phép năm 2015 ông chưa nghỉ theo thỏa thuận được chuyển sang năm 2016.

Như vậy, khi ông H nghỉ việc vào tháng 03/2016 thì vẫn còn phép của năm 2015 chưa nghỉ hằng năm là 14 ngày phép và 03 tháng của năm 2016 là 03 ngày phép, tổng cộng số ngày phép ông H chưa nghỉ là 17 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền phép của ông H căn cứ vào thời gian ông chưa nghỉ phép các năm 2012 đến tháng 03/2016 để buộc công ty thanh toán là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Cổ phần XK, sửa bản án lao động sơ thẩm theo hướng buộc Công ty Cổ phần XK thanh toán tiền lương cho ông H những ngày chưa nghỉ phép là 194.062 đồng/ngày x 17 ngày = 3.299.054 đồng; không chấp nhận yêu cầu đòi tiền lương của ông H những ngày chưa được nghỉ phép từ năm 2012 đến năm 2014 số tiền là 7.568.148 đồng; Công ty Cổ phần XK không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Ngày 12/9/2017, Tòa án nhân dân Quận Q3 xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. Ngày 19/9/2017, bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 20/9/2017 là còn trong thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273, 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó đơn kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK).

[1] Kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu đòi tiền nghỉ hàng năm từ 2012 đến năm 2015 của nguyên đơn là ông H vì đã hết thời hiệu yêu cầu hòa giải và hết thời hiệu khởi kiện:

Xét ông H và Công ty Cổ phần XK (viết tắt là công ty) có quan hệ lao động căn cứ hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 37/2006 ngày 10/02/2006. Ngày 15/3/2006, ông H và công ty chấm dứt quan hệ lao động theo Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 300/QĐ-XKSG ngày 15/3/2016. Ngày 07/9/2016, ông H gửi đơn khiếu nại về việc công ty không trả cho ông tiền những ngày nghỉ phép hằng năm nhưng chưa nghỉ đến Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội quận Tân Bình để được hòa giải tranh chấp lao động. Ngày 17/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND về việc cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động đối với yêu cầu khiếu nại của ông H với công ty. Ngày

03/10/2016, hòa giải viên lao động tiến hành hòa giải tranh chấp lao động. Tại buổi hòa giải, ông H có mặt nhưng phía công ty không có mặt nên hòa giải viên lập biên bản không tiến hành hòa giải được, ghi nhận ý kiến của người khiếu nại không muốn hòa giải lần hai và hướng dẫn người lao động khởi kiện tranh chấp lao động tại Tòa án theo luật định. Như vậy, về thời hiệu hòa giải tranh chấp lao động cá nhân của ông H với công ty tại hòa giải viên lao động là còn thời hiệu sáu tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012. Do phía công ty không có mặt tại buổi hòa giải cơ sở nên hòa giải viên lao động không tiến hành hòa giải về nội dung tranh chấp mà lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn người lao động khởi kiện tranh chấp tại Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 201 Bộ Luật Lao động.

Từ ngày 15/3/2016, giữa ông H với công ty chấm dứt quan hệ lao động nhưng ông H cho rằng phía công ty chưa trả tiền lương cho ông H những ngày nghỉ phép hằng năm chưa nghỉ nên sau khi yêu cầu hòa giải cơ sở không thành thì ngày 06/10/2016 ông H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 202 Bộ Luật Lao động. Do đó, kháng cáo của công ty cho rằng ông H khởi kiện công ty là hết thời hiệu hòa giải và hết thời hiệu khởi kiện là không được chấp nhận.

[2] Yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận thanh toán tiền nghỉ hằng năm mà ông H chưa nghỉ trong năm 2016, tương ứng thời gian 03 tháng làm việc trong năm 2016 của ông H:

Xét tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và người đại diện của công ty xác định năm 2012, 2013, 2014, 2015 và 2016 ông H không nghỉ phép nên căn cứ theo hợp đồng lao động và các thỏa ước lao động tập thể của công ty thì số ngày nghỉ phép của từng năm đối với ông H là thống nhất nên Hội đồng xét xử không cần xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và công ty xác định tiền lương để tính một ngày nghỉ phép hằng năm của ông H là 194.062 đồng/ngày nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không cần xem xét nội dung này.

Xét theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Bộ Luật Lao động quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động cũng như người sử dụng lao động có nêu rõ người sử dụng lao động và người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể. Xét từ năm 2011 đến năm 2016, công ty đều tiến hành ký kết thỏa ước lao động tập thể với đại diện tập thể người lao động đúng quy định pháp luật và được cơ quan quản lý lao động xét duyệt. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người lao động và công ty cũng xác định hai bên có ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật. Xét tại thỏa ước lao động tập thể của công ty vào những năm 2011, 2013, 2014 và 2015 đều có thỏa thuận về việc nghỉ phép hằng năm, giới hạn của việc nghỉ phép hằng năm. Do đó, khi có tranh chấp về việc nghỉ phép, thanh toán tiền nghỉ phép phải căn cứ thỏa thuận của hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động với người lao động mới đầy đủ và khách

quan. Trong vụ án này, khi ông H chấm dứt hợp đồng lao động với công ty theo quy định tại Điều 114 của Bộ Luật Lao động thì ông H phải được công ty thanh toán bằng tiền những ngày nghỉ hằng năm chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết. Như vậy, khi ông H nghỉ việc thì phía công ty và ông H phải xác định số ngày nghỉ hàng năm còn lại của ông H là bao nhiêu để công ty chi trả bằng tiền cho ông H. Căn cứ thỏa thuận của ông H với công ty theo thỏa ước lao động tập thể từ năm 2011 đến năm 2015, xác định những ngày nghỉ phép năm 2012, 2013, 2014 của ông H là 39 ngày, ông H không nghỉ, không có yêu cầu thanh toán tiền và không có thỏa thuận nào khác với công ty để được thanh toán tiền những ngày này thì xem như ông H không còn 39 ngày nghỉ phép tính đến thời điểm ngày 31/12/2015.

Đối với những ngày nghỉ phép năm 2015 của ông H, căn cứ thỏa thuận tại Điều 20 của Thỏa ước lao động tập thể năm 2014 và Điều 15 của Thỏa ước lao động tập thể năm 2015 thì ông H chưa nghỉ phép năm 2015 nên những ngày phép (14 ngày) của ông H sẽ được chuyển sang năm liền kề (năm 2016) để nghỉ, nhưng không được cộng dồn ngày phép quá 02 năm. Như vậy, các ngày nghỉ phép hằng năm của ông H chưa nghỉ sẽ được chuyển qua năm 2016 và thời hạn để nghỉ theo thỏa ước lao động tập thể là đến ngày 31/12/2016. Ngày 15/3/2016, ông H nghỉ việc nên số ngày nghỉ hằng năm chưa nghỉ của năm 2015 là 14 ngày và năm 2016 là 03 ngày, tổng cộng là 17 ngày, phía công ty phải thanh toán bằng tiền cho ông H những ngày chưa nghỉ. Cấp sơ thẩm không xem xét thỏa ước lao động tập thể hằng năm của công ty với người lao động, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông H là không đúng. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và kháng nghị khác nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Từ những tình tiết và phân tích như trên cũng như căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Cụ thể:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông H. Buộc Công ty phải thanh toán trả cho ông H lương 17 ngày phép chưa nghỉ là 17 ngày x 194.062 đồng = 3.299.054 đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu của ông H buộc công ty trả tiền lương những ngày phép năm của năm 2012, 2013, 2014 là 39 ngày x 194.062 đồng = 7.568.418 đồng;

[4] Án phí sơ thẩm cần phải điều chỉnh lại theo quy định;

[5] Án phí phúc thẩm phía công ty không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 293 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2016;

- Điều 153 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 73, 83, 84, 111, 112, 114, 201, 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/20158 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK). Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK):

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) trả cho ông H tiền lương những ngày ông H chưa nghỉ phép của năm 2015 và năm 2016 là 3.299.054 đồng (ba triệu hai trăm chín mươi chín nghìn không trăm năm mươi bốn đồng).

- Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) trả tiền lương những ngày ông H chưa nghỉ phép của năm 2012, 2013, 2014 là 7.568.418 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm mười tám đồng);

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Ông H được miễn án phí lao động sơ thẩm.

4. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên XK (Tên mới: Công ty Cổ phần XK) không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do công ty đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/00055389 ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Tòa án nhân dân Quận 5;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng